TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 25 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 238/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: tổ 8b, khu 2b, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Ông **Phạm Văn C**, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: tổ 8b, khu 2b, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 17/01/1995. Sau khi kết hôn thời gian đầu bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C chung sống hạnh phúc, đến năm

2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, không còn tình cảm dành cho nhau. Hiện bà Trần Thị M, ông Phạm Văn C đã sống ly thân từ tháng năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Phạm Chí T, sinh ngày 12/7/1995. Con chung đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C thoả thuận thống nhất: ông Phạm Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C.

- Về con chung: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Phạm Chí T, sinh ngày 12/7/1995. Con chung đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: bà Trần Thị M và ông Phạm Văn C thoả thuận thống nhất: ông Phạm Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà ông Phạm Văn C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 00001161 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ông Phạm Văn C đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Hà, TP Hạ Long, QN;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng